

Số: 07/2013/NQ-HĐND

Hà Nội, ngày 12 tháng 7 năm 2013

NGHỊ QUYẾT

Về chính sách ưu tiên đầu tư và huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng các khu đô thị, nhà ở, hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đồng bộ, hiện đại, thuận tiện ở ngoại thành

(Theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Luật Thủ đô)

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ 7

(Từ ngày 01/7/2013 đến ngày 06/7/2013)

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản Quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Thủ đô ngày 21 tháng 11 năm 2012;

Xét Tờ trình số 48/TTr-UBND ngày 11 tháng 6 năm 2013 và Tờ trình lần 2 số 63/TTr-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố đề nghị Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết về chính sách ưu tiên đầu tư và huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng các khu đô thị, nhà ở, hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đồng bộ, hiện đại, thuận tiện ở ngoại thành; Báo cáo thẩm tra số 27/BC-KTNS ngày 24 tháng 6 năm 2013 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân Thành phố và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định chính sách ưu tiên đầu tư và huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng các khu đô thị, nhà ở, hệ thống hạ tầng kinh tế, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội ở ngoại thành (sau đây viết tắt là ngoại thành).

2. Đối tượng áp dụng: Nhà đầu tư trong nước, nhà đầu tư nước ngoài đầu tư các khu đô thị, nhà ở, hệ thống hạ tầng kinh tế, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội (sau đây viết tắt là Dự án) và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến các hoạt động đầu tư xây dựng Dự án ở ngoại thành.

Điều 2. Chính sách ưu tiên đầu tư

1. Về định hướng đầu tư: Thành phố định hướng đầu tư các Dự án theo quy hoạch, kế hoạch phát triển đô thị tại các đô thị vệ tinh, các thị trấn và các vùng giáp ranh các tỉnh lân cận; ưu tiên đầu tư và huy động nguồn lực đầu tư hạ tầng kinh tế, hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội đồng bộ ở ngoại thành; ưu tiên đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách hoặc thu hút các nhà đầu tư tham gia đầu tư ở ngoại thành vào các dự án sau:

a) Dự án xây dựng đường giao thông kết nối giữa khu vực đô thị trung tâm Thủ đô với mạng lưới đường giao thông khu vực ngoại thành.

b) Dự án xây dựng hạ tầng kinh tế, hạ tầng kỹ thuật khung, hạ tầng xã hội ở ngoại thành.

c) Dự án khu đô thị, nhà ở đồng bộ hệ thống hạ tầng kinh tế, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội ở ngoại thành.

2. Về quy hoạch, kế hoạch:

a) Thành phố ưu tiên đẩy nhanh việc lập, trình duyệt hồ sơ đề xuất khu vực phát triển đô thị, kế hoạch thực hiện khu vực phát triển đô thị, quy hoạch chuyên ngành các khu vực ưu tiên đầu tư ở ngoại thành phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

b) Xây dựng kế hoạch ưu tiên đầu tư các công trình hạ tầng kinh tế, hạ tầng kỹ thuật khung, hạ tầng xã hội đồng thời với kế hoạch đầu tư xây dựng các khu nhà ở, khu đô thị ở ngoại thành.

c) Kế hoạch thực hiện khu vực phát triển đô thị, kế hoạch sử dụng đất các dự án ở ngoại thành gắn với kế hoạch di dời các cơ sở y tế, giáo dục đào tạo và cơ sở sản xuất từ nội thành ra ngoại thành.

Điều 3. Chính sách huy động các nguồn lực đầu tư

1. Về phương thức đầu tư: Thực hiện các phương thức kêu gọi thu hút đầu tư, ưu tiên đầu tư theo các hình thức BT, BOT, BTO, PPP đối với các dự án hạ tầng kỹ thuật khung, hạ tầng xã hội.

2. Về hỗ trợ đầu tư và tạo nguồn vốn đầu tư:

a) Chủ đầu tư dự án khu đô thị, nhà ở thương mại ở ngoại thành được ưu tiên giao làm chủ đầu tư dự án phát triển nhà ở xã hội trên phần diện tích đất dành để xây dựng nhà ở xã hội thuộc dự án do mình làm chủ đầu tư.

Ngoài diện tích đất dành để xây dựng nhà ở xã hội theo quy định, chủ đầu tư dự án được ưu tiên đề xuất tăng diện tích đất xây dựng nhà ở xã hội hoặc chuyển đổi diện tích đất xây dựng nhà ở thương mại sang diện tích đất xây dựng nhà ở xã hội trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư nhưng phải đảm bảo nhu cầu sử dụng của người dân về hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội theo quy định của Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Quy hoạch xây dựng.

b) Chủ đầu tư dự án khu đô thị, nhà ở được giao ứng vốn đầu tư các công trình hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật đầu mối phục vụ Dự án thuộc trách nhiệm đầu tư của Thành phố; chi phí đầu tư các công trình này được khấu trừ vào tiền sử dụng đất của Dự án.

3. Về hỗ trợ, bồi thường giải phóng mặt bằng Dự án: Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố thông qua cụ thể các Dự án do nhà đầu tư ứng vốn thực hiện hỗ trợ, bồi thường giải phóng mặt bằng thuộc Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư được áp dụng các biện pháp đảm bảo việc thực hiện thu hồi đất, giải phóng mặt bằng như đối với các công trình quan trọng trên địa bàn Thủ đô theo quy định của Thành phố.

Điều 4. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân Thành phố

1. Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.
2. Công khai Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư cho kỳ kế hoạch đầu tư 5 năm và kế hoạch đầu tư hàng năm (trước ngày 31 tháng 12 của năm trước năm kế hoạch) để kêu gọi, thu hút đầu tư.
3. Trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết, Ủy ban nhân dân Thành phố có trách nhiệm sơ kết, đánh giá và báo cáo, đề xuất Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, điều chỉnh bổ sung các chính sách trong Nghị quyết cho phù hợp với từng giai đoạn phát triển của Thủ đô đảm bảo thực hiện hiệu quả quy định tại khoản 2 điều 19 Luật Thủ đô.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.
2. Giao Thường trực HĐND, các Ban, các Tổ đại biểu, Đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội khóa XIV kỳ họp thứ 7 thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- VP QH, VP CP;
- Ban Công tác ĐBQH;
- Các Bộ, Ngành Trung ương;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Thành ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội Hà Nội;
- TT HĐND TP; UBND TP; UBMTTQ TP;
- Các Ban HĐND TP; Đại biểu HĐND TP;
- VPTU, VPĐDBQH&HĐNDTP; VPUBNDTP;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể TP;
- TT HĐND, UBND các quận, huyện, thị xã;
- Các cơ quan thông tấn, báo chí;
- Lưu: VT./.

CHỦ TỊCH,



Ngô Thị Doãn Thanh